

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2024/HS-PT**

Ngày 19-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*** Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 2 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thị K đối với bản án sơ thẩm số 05/2024/HSST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo có kháng cáo và không bị kháng nghị:

Bùi Thị K, sinh ngày 08/9/1964 tại L, Hòa Bình.

Nơi cư trú: Thôn Bùi T, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức C (đã chết); và bà Nguyễn Thị S(Đã chết); có chồng là Vũ Văn Th (đã chết); có 02 con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 18/12/2023.

Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 15/12/2023, Bùi Thị K đang ở nhà thì có Nguyễn Đức D và Đào Văn Đ, Đinh Bảo T đến nhà Bùi Thị K. Sau đó D và Đ hỏi mua của K số lô số đề, K thỏa thuận bán một điểm lô với giá 23.000 đồng

(Hai mươi ba nghìn đồng), nếu trúng thưởng thì được số tiền 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng) và 1.000 đồng (một nghìn đồng) tiền mua số đề nếu trúng thưởng thì được số tiền là 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng). Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền bắc để trả thưởng. Lúc này Đ mua số đề đuôi gồm 15; 51 mỗi số là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và số lô gồm 15; 51, mỗi số 50 điểm; tương ứng số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) và số lô 49 là 20 điểm, tương ứng số tiền là 460.000 đồng. Tổng số tiền Đ mua các số lô số đề là 2.960.000 đồng (Hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau khi ghi các số lô, số đề ra một cặp đề bằng mảnh giấy màu vàng đưa cho Đ, thì Đ cầm cặp về và trả số tiền trên cho K.

Cùng lúc đó D mua số đề đuôi 04; 40 mỗi số 100.000 đồng và số lô gồm 04; 40 mỗi số 50 điểm, tương ứng 2.300.000 đồng. Tổng số tiền D mua số lô, số đề của K là 2.500.000 đồng. Sau đó K ghi các số lô, số đề ra một tờ cặp bằng giấy trắng và đưa cho D, D trả cho K số tiền trên. Khi K đang ghi số lô, số đề vừa bán cho D và Đ vào một bảng đề bằng tờ giấy A4 màu trắng thì bị tổ công tác Công an huyện L phát hiện bắt quả tang về hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô số đề.

Vật chứng thu giữ gồm: tổng số tiền 5.460.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng); 02 cặp ghi số lô, số đề và 01 bảng ghi số lô, số đề. Tại Cơ quan điều tra Bùi Thị K khai nhận hành vi bán số lô số đề trái phép cùng toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HSST ngày 22/01/2024, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Bùi Thị K 06 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 18/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/01/2022, bị cáo Bùi Thị K kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình:

- Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của các bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định.

- Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự (có hoàn cảnh khó khăn hiện tại là lao động chính trong gia đình được Ủy ban nhân dân xã H xác nhận), đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình (Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Thị K:

2.1. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy, có đủ căn cứ để xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Thị K về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2. Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã cung cấp được tài liệu thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn hiện tại là lao động chính trong gia đình được Ủy ban nhân dân xã H xác nhận đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2.3. Nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là bột phát, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình (Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo); cụ thể:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị K phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Thị K 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/3/2024.

Giao bị cáo Bùi Thị K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo, cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án: 19/3/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. L;
- TAND H. L;
- Chi cục THADS H. L;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tổ hành chính tư pháp.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Tuấn